

Số: /2025/QĐ-UBND
(Dự thảo)

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định: Số 41/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024; số 68/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024; số 69/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024; số 21/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và thị trường bất động sản

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định: Số 41/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024; số 68/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024; số 69/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024; số 21/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và thị trường bất động sản.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung thực hiện Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Lai Châu

1. Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại Điều 3 của Quyết định.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 của Quy định như sau:

“2. Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở của hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu trên địa bàn tỉnh (trừ các trường hợp không đăng ký quyền sở hữu nhà); Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin về nhà ở của hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi thực hiện chứng nhận bổ sung sở hữu nhà ở trên Giấy chứng nhận đã cấp về Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) để thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở ghi trong hồ sơ nhà ở”.

3. Thay thế cụm từ “cấp huyện” bằng cụm từ “cấp xã” tại khoản 5 Điều 6 của Quy định.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 của Quy định như sau:

“1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh bố trí quỹ đất để xây dựng nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân trong quá trình thẩm định, cho ý kiến thống nhất các đề án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Tài chính trong công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư phát triển nhà ở thương mại, đảm bảo thực hiện quy định về bố trí quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở và Quy định này.

d) Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Quyết định này; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết theo quy định.”.

5. Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 2 Điều 7 của Quy định.

6. Bãi bỏ khoản 3 Điều 7 của Quy định.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 7 của Quy định như sau:

“4. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở theo quy định tại Quy định này và pháp luật khác có liên quan;

b) Hướng dẫn các chủ đầu tư dự án nộp tiền tương đương giá trị quỹ đất nhà ở xã hội đã đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy định này.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 7 của Quy định như sau:

“7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra, thanh tra việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện của Quy định này.

b) Chỉ đạo việc lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn theo thẩm quyền làm cơ sở triển khai các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn phù hợp Quy định này và các quy định khác có liên quan.

c) Công bố công khai các địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án được xác định trong đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết sau khi được phê duyệt trên địa bàn.

d) Chỉ đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về nhà ở theo Quy định này; thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ nhà ở của hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trên địa bàn.”.

9. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại khoản 8 Điều 7 của Quy định.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Lai Châu

1. Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại Điều 3 của Quyết định.

2. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại điểm c khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 5, điểm b khoản 1 Điều 7 của Quy định.

3. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 2 Điều 4, tên khoản 7 Điều 7, khoản 1 Điều 8 của Quy định.

4. Thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Sở Xây dựng” tại khoản 3 Điều 5 của Quy định.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 5 của Quy định như sau:

“5. Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn bao gồm:

a) Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương;

b) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi hết thời hạn quản lý khai thác theo quy định.”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 7 của Quy định như sau:

“c) Thực hiện các quy định về cấp phép xây dựng, thẩm định, cho ý kiến thỏa thuận đối với dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng sử dụng chung chưa có trong quy hoạch đô thị theo phân cấp. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu đối với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo phân cấp.”.

7. Thay thế cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Sở Tài Chính” tại khoản 2 Điều 7 của Quy định.

8. Bãi bỏ khoản 3 Điều 7 của Quy định.

9. Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại khoản 4 Điều 7 của Quy định.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Lai Châu

1. Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường” tại Điều 3 của Quyết định.

2. Thay thế cụm từ “cấp huyện” bằng cụm từ “cấp xã” tại khoản 2 Điều 3 của Quy định.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 của Quy định như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo phòng chuyên môn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng, trừ quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang quy định tại khoản 2 Điều này”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 của Quy định như sau:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập kế hoạch đầu tư xây dựng, mở rộng, cải tạo nghĩa trang quy mô liên xã, phường (nghĩa trang sử dụng chung từ 02 đơn vị cấp xã trở lên) và cơ sở hỏa táng. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập kế hoạch 05 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phân mộ riêng lẻ đối với các nghĩa trang còn lại trên địa bàn theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hàng năm cân đối ngân sách địa phương và đề xuất ngân sách tỉnh, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đã được phê duyệt”.

5. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 3 Điều 4; điểm b khoản 1, khoản 3, điểm b khoản 5, điểm a, b, d khoản 6 Điều 5; điểm c, d khoản 1 Điều 8; điểm b khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 12 Quy định.

6. Thay thế cụm từ “liên huyện” bằng cụm từ “liên xã, phường” tại điểm a, khoản 1, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 5; điểm b khoản 1 Điều 8 của Quy định.

7. Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 2 Điều 8 của Quy định.

8. Thay thế cụm từ “Sở Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Sở Nội vụ” tại khoản 3 Điều 8 của Quy định.

9. Thay thế cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Sở Tài chính” tại khoản 4 Điều 8 của Quy định.

10. Sửa đổi, bổ sung điểm 6 Điều 8 của Quy định như sau:

“6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn chính quyền địa phương tuyên truyền, lồng ghép việc thực hiện nếp sống văn minh trong lễ tang vào hương ước, quy ước thôn, bản, tổ dân phố theo hướng trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm, đảm bảo vệ sinh môi trường và phù hợp với phong tục, tập quán của từng địa phương, dân tộc; đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị và truyền thông phổ biến quy định về quản lý nghĩa trang, cơ

sở hỏa táng, khuyến khích người dân áp dụng hình thức hỏa táng văn minh, hiện đại.”.

11. Bãi bỏ khoản 8 Điều 8, Điều 9 của Quy định.

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 của Quy định như sau:

“Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân cấp về quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện trách nhiệm quản lý đối với các nghĩa trang trên địa bàn theo phân cấp.

3. Chỉ đạo và phân công trách nhiệm cho các phòng ban, đơn vị trực thuộc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn quản lý.

4. Quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang đối với các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng do các tổ chức, cá nhân đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách.

5. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với các đối tượng chính sách xã hội trong việc mai táng theo quy định.

6. Tổ chức tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân đối với các phần mộ riêng lẻ không rõ thân nhân trước khi di chuyển; thực hiện thông báo công khai cho nhân dân về kế hoạch đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ thuộc địa bàn quản lý.

7. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện việc táng người chết theo nếp sống văn minh, đảm bảo vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang theo Quy định này.

8. Báo cáo tình hình thực hiện công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn quản lý về Sở Xây dựng định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu

1. Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại Điều 3 của Quyết định.

2. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại tên khoản 6 Điều 5 của Quy chế.

3. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 1, tên khoản 5 Điều 8 của Quy chế.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.

2. Nghị định này hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐB QH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, SXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lương